Phụ lục

**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA THỰC HIỆN TỪ NĂM 2020**

*(Kèm theo Quyết định số 2802 /QĐ-BKHCN ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tên Đề tài** | **Định hướng mục tiêu** | **Yêu cầu đối với kết quả** | **Phương thức**  **tổ chức**  **thực hiện** |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* |
| 1 | Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý và phát triển sản xuất cà phê bền vững vùng chỉ dẫn địa lý tỉnh Đắk Lắk | - Xây dựng được hệ thống thông tin đáp ứng các yêu cầu kết nối một số hệ thống thông tin hiện có, cho phép tra cứu các thông tin thuộc tính, cảnh báo những điều kiện bất thường có thể ảnh hưởng đến sản xuất cà phê và hỗ trợ có hiệu quả cho việc ra quyết định phục vụ quản lý và phát triển sản xuất cà phê;  - Triển khai và ứng dụng thành công tại vùng chỉ dẫn địa lý cà phê tỉnh Đắk Lắk. | 1. Hệ thống thông tin phục vụ quản lý và phát triển sản xuất cà phê bền vững, bao gồm:  a) Bộ cơ sở dữ liệu không gian gắn với dữ liệu thuộc tính vùng sản xuất cà phê mang chi dẫn địa lý tỉnh Đắk Lắk với các thông tin sau:  - Bản đồ hiện trạng cà phê (diện tích cà phê tưới nước mặt, nước ngần; diện tích cà phê chuyên canh, xen canh, tái canh và diện tích cà phê phát triển bền vững);  - Bản đồ giống và tuổi vườn cà phê;  - Bản đồ đất; bản đồ mức độ thích hợp của đất đai với cây cà phê; bản đồ độ phì đất trồng cà phê; bản đồ lượng phân bón hợp lý cho cà phê các thời kỳ sinh trưởng tỷ lệ cấp vùng;  - Bản đồ các dịnh hại phổ biến trên cây cà phê;  - Bản đồ khô hạn;  - Bản đồ vùng liên kết sản xuất tối thiểu 3 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.  Các bản đồ phải đảm bảo yêu cầu: 1/50.000 cấp vùng; 1/25.000 cấp huyện và 1/10.000 cấp xã trên nền bản đồ địa hình Việt Nam VN2000.  b) Đảm bảo cung cấp các chức năng:  - Đảm bảo kết nối được với một số hệ thống thông tin khác liên quan đến vùng chỉ dẫn địa lý cà phê tỉnh Đắk Lắk (bao gồm cả hệ thống truy xuất nguồn gốc – checkVN;  - Cho phép tra cứu được các thông tin thuộc tinh như: loại đất trồng, mức độ thích hợp của đất đai, độ phì đất, khô hạn, các loại dịch bệnh tới ứng dụng di động trong thời gian thực;  - Cảnh báo những điều kiện bất thường có thể ảnh hưởng đến năng suất và quá trình sinh trưởng của cây cà phê tới ứng dụng di động;  - Hỗ trợ việc ra quyết định quản lý và phát triển sản xuất cà phê trên cơ sở ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong phân tích dữ liệu.  2. Mô hình thực nghiệm hệ thống thông tin phục vụ quản lý và phát triển sản xuất cà phê bền vững thí điểm tại vùng chỉ dẫn địa lý cà phê tỉnh Đắk Lắk, quy mô tối thiểu 100 hộ dân, 200 ha.  3. Đào tạo, chuyển giao công nghệ vận hành hệ thống thông tin cho cán bộ quản lý vùng chỉ dẫn địa lý cà phê tỉnh Đắk Lắk; tham gia đào tạo sau đại học.  4. Công bố 02 bài báo khoa học trên tạp chí chuyên ngành. | Tuyển chọn |